

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC TIẾNG VIỆT CƠ SỞ

I. Mục tiêu:

Trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng căn bản về tiếng Việt để họ có thể thực hành giao tiếp trong một số trường hợp thông thường.

II. Nội dung:

Người học nắm được kiến thức cơ bản và có thể thực hành phát âm theo hệ thống ngữ âm tiếng Việt.

Cung cấp từ vựng về các chủ điểm cơ bản: chào hỏi, nghề nghiệp, gia đình, sở thích, giao thông...

Cung cấp các cấu trúc ngữ pháp căn bản dùng trong các tình huống giao tiếp thông thường.

III. Kế hoạch học tập

Chủ đề	Bài	Từ vựng	Ngữ pháp	Ngữ âm
Giới thiệu và làm quen	Bài 1	- Đại từ nhân xưng. - Tên các nước. - Số từ: 1 – 10.	Mẫu câu: Anh tên là gì? Anh là người nước nào?	Sơ lược về 6 thanh điệu.
	Bài 2	- Tên một số nghề. - Số từ: 11 – 19.	Mẫu câu: Anh làm nghề gì? Anh ấy làm việc gì ở đâu? Câu hỏi: phải không?	Phát âm thanh ngang và thanh huyền.

	Bài 3	- Máy và bao nhiêu. - Số từ: 20 – 100.	Mẫu câu: Anh ấy 25 tuổi.	Phát âm thanh huyền và thanh hỏi.
Gia đình	Bài 4	- Đồ dùng và con vật trong nhà. - Số từ: 101 – 1000.	Mẫu câu: Đây/ kia/đó/là. Câu hỏi: ... có phải là... không?	Phát âm thanh ngã và thanh ngang.
	Bài 5	- Cái gì của ai. - Ông/bà/bố/mẹ.	Câu hỏi: ...có...không?	Phát âm thanh huyền và thanh nặng.
	Bài 6	- Đây/kia/ấy/đó. - Các tính từ: già, trẻ, đẹp, xấu	Có(động từ/tính từ) không? Gia đình mới của chị thế nào?	Thanh sắc, thanh ngang ở cuối câu.
	Bài 7	Bài ôn		
	Bài 8	- Từ chỉ giờ. - Đã/đang/sẽ.	Mẫu câu: Bây giờ là mấy giờ? Anh đi học lúc mấy giờ?	- Thanh ngang, thanh nặng, thanh hỏi, thanh huyền ở cuối câu. - Phân biệt e – ê.
	Bài 9	- Từ chỉ thời gian: thứ, ngày, tháng.	Mẫu câu: - Tháng này là tháng mấy?	- Thanh ngang, thanh sắc, thanh ngã ở cuối câu. - Phân biệt: o,ô, ơ.

Thời gian			<ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay là ngày bao nhiêu? - Hôm nay là thứ mấy? <p>Câu hỏi: ...đã...chưa?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi nào anh đi Thành phố Hồ Chí Minh? - Anh đi Thành phố Hồ Chí Minh khi nào? 	
	Bài 10	<ul style="list-style-type: none"> - Từ chỉ mùa - Lúc (2 giờ). - Vào (thứ hai). 	<p>Câu hỏi: ... đã xong chưa?</p> <p>... đã lâu chưa?</p> <p>... bao lâu?</p> <p>... bao lâu rồi?</p> <p>... bao lâu nữa?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thanh ngang, thanh huyền, thanh sắc ở cuối câu. - Phân biệt: ph, kh, h.
Nhà ở, đồ vật	Bài 11	<ul style="list-style-type: none"> - Từ chỉ đồ đạc trong nhà. - Tên các phòng. - Từ chỉ vị trí: trên, dưới, trong, ngoài... 	<p>Mẫu câu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong tủ lạnh có gì? - Cam ở trong tủ lạnh. <p>Câu hỏi: có DT nào ... không?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vần: anh – ach. - Phân biệt: - nh, -n,-ch,-t.
	Bài 12	<ul style="list-style-type: none"> - Từ chỉ màu sắc. - Các tính từ. - Rất/khá/hơi... 	<p>Mẫu câu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - N + dài/rộng? - bao nhiêu? 	<ul style="list-style-type: none"> - Hai cách viết: g,gh. - Vần: ung, úc.

	Bài 13	<ul style="list-style-type: none"> - Từ so sánh: bằng, không bằng. hơn nhất. - Giống nhau, khác nhau. 	Mẫu câu: <ul style="list-style-type: none"> - Áo dài đắt bằng váy. - bố già hơn mẹ. - Trong lớp anh Nam cao nhất. 	Hai cách viết: ng, ngh. <ul style="list-style-type: none"> - Vần: ong,ông - Vần: oc,ôc
	Bài 14	Ôn tập		
Du lịch và giao thông	Bài 15	<ul style="list-style-type: none"> - Từ chỉ địa điểm. - Rẽ phải/ rẽ trái. - Ra/vào/lên/xuống. 	Mẫu câu: <ul style="list-style-type: none"> - Anh làm ơn cho tôi hỏi. - Để tôi mua báo giúp chị. - Để anh ấy nói 	Phát âm và chính tả: <ul style="list-style-type: none"> - ch, tr - x,s - iê,ia,yê,ya
	Bài 16	- Tên các phương tiện giao thông.	Nếu A thì B Câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> - Mất bao lâu? - ... cách bao xa? - ... bằng gì? 	Phát âm và chính tả d,gi,r <ul style="list-style-type: none"> - Hai cách viết: ươ,ua.
	Bài 17	<ul style="list-style-type: none"> - Hãy/đừng/chớ. - Tại sao...? - Bởi vì... 	Câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> - ... sắp chưa? - ... đã ... lần nào chưa? 	Hai cách viết: uô, ua

			- bao giờ chưa? - Vì... nên...	
Số thích và giải trí	Bài 18	- Thích/ không thích. - Biết/ không biết.	S tự V lấy ... có thể... được?	- Hai cách viết o, u trong oa, oe, oă, uy, uê, uâ - Chính tả: “ qu ”
	Bài 19	Nên/không nên. Đi/ đến/về.	Chỉ... thôi	Phân biệt uơ – ua uyên, uya, uyêt
	Bài 20	Luôn/thường/ thỉnh thoảng	Câu hỏi: ... có hay... không ... mấy lần một tuần?	- Viết hai cách o và u trong eo, ao iu, êu, ưu, âu, au - Phân biệt: ao – au
	Bài 21	Ôn tập		
	Bài 22	Trang phục Mặc (áo), đi (giày)...	Câu hỏi: - ... bao nhiêu tiền? Mẫu câu: - Tôi mặc thử được không? - Cho tôi xem...	- Viết hai cách: i và y ui, uri ôi, oi,ây oi, ai ay

Dịch vụ	Bài 23	- Món ăn, đồ uống.	- cả... lẫn - vừa... vừa - thêm... nữa	Phân biệt: ui – uy ai - ay
	Bài 24	Cả/tất cả	- ... đã - Cách gọi điện thoại	Phát âm chính tả ưu – uou - Phân biệt uc - up
	Bài 25	- Thời tiết, hướng Sau đó/ sau khi	- Khi... thì... - Khi A (vừa/mới) A thì B. - Mặc dù A nhưng/ vẫn B	Phát âm và chính tả: - ch- tr - x- s của người miền Nam - Phân biệt /s/ và /z/
Sức khỏe và thể thao	Bài 26	- Tên một số bộ phận cơ thể. - Tên một số bệnh.	Mẫu câu: - Chị bị làm sao? - Tôi bị ốm. - Bị/được. - càng ngày càng/ ngày càng	Theo tiếng Trung, Nam Phân biệt: r, d,gi
	Bài 27	- Tên các môn thể thao.	- Thế nào A cũng B - Ai cũng...	Phân biệt: ưu – iu

			- Đâu cũng... không... cũng không....	trou - iêu
	Bài 28	Bài ôn		

IV. Tài liệu học tập

Nguyễn Việt Hương, Tiếng Việt cơ sở dành cho người nước ngoài (Quyển 1 và 2), Nxb ĐHQG Hà Nội, 2015.

Sách này, do dung lượng lớn, nên được in thành hai tập. Tập I gồm các bài từ 1 đến 14, tập II gồm các bài từ 15 đến 28. Riêng phần Ghi chú (bao gồm cả Ngữ âm và Ngữ pháp) và Bảng từ có nội dung liên quan đến cả hai tập, nên ở mỗi tập đều được in trọn vẹn, nhằm giúp người học tiện tra cứu cũng như để người đọc có một cái nhìn toàn cảnh, Mục lục sách được in đầy đủ và đưa vào mỗi tập.

V. Phương pháp đánh giá

Hình thức đánh giá: kiểm tra viết và vấn đáp

Cách thức đánh giá:

Điểm thường xuyên (đi học và làm bài tập đầy đủ): 10%

Điểm giữa kỳ (viết): 30 %

Điểm cuối kỳ (viết và vấn đáp): 60%